

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA

Tên chương trình: Giáo dục mầm non (Early Childhood Education)  
Trình độ đào tạo: Cử nhân (Cao đẳng) (Bachelor)  
Ngành đào tạo: Giáo dục mầm non (Early Childhood Education)  
Mã số: 51140201

Loại hình đào tạo: Chính quy (Full-time)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

| TT                                                           | Tên học phần                               | Số TC |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------|
| Giáo dục quốc phòng - an ninh (giảng dạy tập trung theo đợt) |                                            |       |
| Học kỳ I                                                     |                                            | 17    |
| 1                                                            | Triết học Mác - Lênin                      | 3     |
| 2                                                            | Tin học                                    | 2     |
| 3                                                            | Nghệ thuật tạo hình                        | 3     |
| 4                                                            | Tiếng Việt                                 | 3     |
| 5                                                            | Pháp luật đại cương                        | 2     |
| 6                                                            | Tâm lý học đại cương                       | 2     |
| 7                                                            | Tiếng Anh 1                                | 2     |
| 8                                                            | Giáo dục thể chất 1 (ITC)                  |       |
| Học kỳ II                                                    |                                            | 19    |
| 9                                                            | Kinh tế chính trị Mác – Lênin              | 2     |
| 10                                                           | Chủ nghĩa xã hội khoa học                  | 2     |
| 11                                                           | Sinh lý trẻ em                             | 2     |
| 12                                                           | Giáo dục học đại cương                     | 2     |
| 13                                                           | Tâm lý học trẻ em 1                        | 2     |
| 14                                                           | Tâm lý học trẻ em 2                        | 2     |
| 15                                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | 3     |
| 16                                                           | Âm nhạc 1                                  | 2     |
| 17                                                           | Tiếng Anh 2                                | 2     |
| 18                                                           | Giáo dục thể chất 2 (ITC)                  |       |

| <b>Học kì III</b>                   |                                                                           | <b>19</b> |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 19                                  | Tư tưởng Hồ Chí Minh                                                      | 2         |
| 20                                  | Giáo dục học mầm non 1                                                    | 2         |
| 21                                  | Giáo dục học mầm non 2                                                    | 3         |
| 22                                  | Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non                          | 3         |
| 23                                  | Giao tiếp sư phạm                                                         | 2         |
| 24                                  | Tiếng Anh 3                                                               | 3         |
| 25                                  | Giáo dục thể chất 3 (1TC)                                                 |           |
| <i>Tự chọn 1 (Chọn 4/8 tín chỉ)</i> |                                                                           |           |
| 26                                  | <i>Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non</i>                         | 2         |
| 27                                  | <i>Phát triển chương trình giáo dục mầm non</i>                           | 2         |
| 28                                  | <i>Thể dục nhịp điệu dành cho trẻ mầm non</i>                             | 2         |
| 29                                  | <i>Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non</i>                           | 2         |
| <b>Học kì IV</b>                    |                                                                           | <b>19</b> |
| 30                                  | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam                                            | 2         |
| 31                                  | Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học                             | 3         |
| 32                                  | Dinh dưỡng trẻ em                                                         | 2         |
| 33                                  | Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non          | 3         |
| 34                                  | Làm đồ chơi cho trẻ                                                       | 3         |
| 35                                  | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trường xuyên 1                                | 1         |
| <i>Tự chọn 2 (Chọn 5/9 tín chỉ)</i> |                                                                           |           |
| 36                                  | <i>Nghệ thuật đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ ở trường mầm non</i>       | 3         |
| 37                                  | <i>Đánh giá trong giáo dục mầm non</i>                                    | 2         |
| 38                                  | <i>Quản lý giáo dục mầm non</i>                                           | 2         |
| 39                                  | <i>Phòng bệnh và đảm bảo an toàn</i>                                      | 2         |
| <b>Học kỳ V</b>                     |                                                                           | <b>21</b> |
| 40                                  | Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non                | 3         |
| 41                                  | Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non | 3         |
| 42                                  | Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh       | 3         |
| 43                                  | Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non         | 3         |
| 44                                  | Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non                  | 3         |
| 45                                  | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2                                | 1         |
| 46                                  | Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em                                    | 3         |
| 47                                  | Kiến tập sư phạm                                                          | 2         |
| <b>Học kỳ VI</b>                    |                                                                           | <b>12</b> |

|                                                                   |                                                                                   |   |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---|
| 48                                                                | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3                                        | 1 |
| 49                                                                | Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo                     | 2 |
| 50                                                                | Thực tập sư phạm                                                                  | 4 |
| <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học học phần thay thế tốt nghiệp</i> |                                                                                   |   |
| <i>Tự chọn 3: (Chọn 5/7 tín chỉ)</i>                              |                                                                                   |   |
| 51                                                                | Nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch | 3 |
| 52                                                                | Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ                                                | 2 |
| 52                                                                | Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non                      | 2 |